

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính trực thuộc Sở Tài chính tỉnh An Giang năm 2022

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự tiến hành một cuộc thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-STC ngày 03/4/2023 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính trực thuộc Sở Tài chính tỉnh An Giang. Từ ngày 06/4/2023 đến 27/4/2023, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính trực thuộc Sở Tài chính tỉnh An Giang;

Căn cứ Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra về thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính ngày 03/7/2023, Sở Tài chính tỉnh An Giang kết luận một số nội dung như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và kiểm tra, giám sát của Sở Tài chính; thực hiện nhiệm vụ lập báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án, công trình hoàn thành; liên kết thẩm định giá tài sản, liên kết kiểm toán và tư vấn lập báo cáo quyết toán theo yêu cầu của các cá nhân, tổ chức, đơn vị; tổ chức mua sắm tài sản Nhà nước theo phương thức tập trung.

Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính (nhóm 2, tự bảo đảm chi thường xuyên) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Quyết định số 35/QĐ-STC ngày 11/01/2022 của Sở Tài chính về việc giao quyền tự chủ về tài chính giai đoạn từ 2022 đến năm 2026.

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm năm 2022, gồm có: 01 Giám đốc kiêm nhiệm (từ

01/01/2022 đến 15/6/2022) và 03 Phó Giám đốc; 01 Phó Giám đốc Phụ trách và 02 Phó Giám đốc (từ 01/7/2022 đến 31/12/2022); có 3 phòng chuyên môn: 24 người (21 viên chức; 03 Hợp đồng); Phòng Hành chính - Tổng hợp: 06 người (05 viên chức; 01 hợp đồng 68); Phòng Thẩm tra quyết toán Vốn đầu tư: 11 người (09 viên chức; 02 hợp đồng chuyên môn); Phòng Dịch vụ Tài chính: 07 người (viên chức).

Phần II

KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Thanh tra việc thực hiện chức năng nhiệm vụ chuyên môn được giao:

1.1. Công tác lập báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành:

Tổng số dự án thực nhận trong năm 207 dự án tăng 37 dự án so kế hoạch của Công văn số 34/TĐDVTC-HCTH ngày 15/02/2022 về xây dựng chương trình công tác năm 2022 là 170 dự án, đã thẩm tra xong 130 dự án, đạt 76,47% so với kế hoạch; giá trị đề nghị 4.078.923 triệu đồng, giá trị quyết toán 4.076.989 triệu đồng tiết kiệm cho ngân sách 1.934 triệu đồng.

Số dự án còn chưa thực hiện là 77 dự án, nguyên nhân: Các Chủ đầu tư báo cáo quyết toán dự án hoàn thành còn thiếu nhiều tài liệu pháp lý; một số dự án: phải điều chỉnh dự toán, có thanh tra, kiểm toán phải chờ ý kiến kết luận mới trình phê duyệt; một số hợp đồng chưa đảm bảo thẩm quyền điều chỉnh ... và có sự luân chuyển cán bộ tại đơn vị.

Qua thanh tra nhận thấy: Trung tâm đã cơ bản thực hiện thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công về thời gian, trình tự, thủ tục và thực hiện tính chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán theo đúng theo điểm c, khoản 1, Điều 46 của Nghị định. Tuy nhiên, Trung tâm chưa kịp thời có văn bản yêu cầu chủ đầu tư cung cấp đủ hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với các trường hợp thiếu hồ sơ, tài liệu để thực hiện thẩm tra quyết toán dự án.

1.2. Công tác Dịch vụ tài chính: theo Công văn số 34/TĐDVTC-HCTH ngày 15/02/2022 về xây dựng chương trình công tác năm 2022

- **Liên kết thẩm định giá:** Trong năm có 10 hợp đồng liên kết thẩm định giá với Công ty TNHH thẩm định giá Chuẩn Việt, đã thực hiện xong tất cả 10 hợp đồng với giá trị thẩm định giá 3.736 triệu đồng.

- **Liên kết kiểm toán:** Trong năm 2022, công tác liên kết kiểm toán (01/01 hợp đồng) tại Báo cáo số 2040/2021/BCKT/XSCB của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, giá trị đề nghị 1.133.892 triệu đồng/giá trị kiểm toán 1.133.308 triệu đồng. Kết quả kiểm toán giảm so với đề nghị 584 triệu đồng.

- Tư vấn lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành:

Trong năm, Trung tâm đã thực hiện tư vấn lập báo cáo quyết toán 01 dự án của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang, giá trị đề nghị quyết toán 60.728 triệu đồng.

- Tư vấn thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành:

Năm 2022, Trung tâm đã thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành 78 dự án, giá trị đề nghị quyết toán 166.506 triệu đồng, giá trị thẩm tra 159.730 triệu đồng. Kết quả thực hiện thẩm tra giảm so với giá trị đề nghị quyết toán 6.776 triệu đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Trung tâm đã thực hiện đúng theo các hợp đồng đã ký kết về liên kết thẩm định giá, liên kết kiểm toán, tư vấn lập và thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 21/10/2014; thu phí dịch vụ theo tỷ lệ được nêu tại Hợp đồng liên kết giữa Trung tâm và đơn vị liên kết, chi phí thẩm định giá được tính trên cơ sở biểu phí thẩm định giá của từng công ty; chi phí kiểm toán độc lập được quy định tại Điều 46 Nghị định 99/2021/NĐ-CP.

- Mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung:

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang, Trung tâm đã tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản của 40 cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh làm đầu mối (32 đơn vị cấp tỉnh và 08 đơn vị cấp huyện) đăng ký mua sắm cho 458 đơn vị trực tiếp sử dụng với 1.717 tài sản, giá trị đề nghị mua sắm 22.031 triệu đồng (danh mục tài sản gồm: máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, máy photocopy).

Qua thanh tra nhận thấy: Trung tâm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức và đơn vị trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022 tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 18/4/2022, với giá trị phê duyệt là 22.145 triệu đồng (trong đó gói thầu Mua sắm thiết bị máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in và máy photocopy được duyệt là 22.031 triệu đồng).

Trung tâm quyết định phê duyệt chỉ định thầu và ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thẩm định giá thiết bị, lập hồ sơ mời thầu, thẩm định phê duyệt hồ sơ mời thầu theo quy định.

Đối với gói thầu mua sắm: Về cơ bản Trung tâm tuân thủ đúng quy trình thực hiện mua sắm tập trung quy định tại khoản 1 Điều 72 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và Luật đấu thầu. Theo đó:

- Công ty trúng thầu là Liên danh Công ty Minh Thịnh-LBM, tổng tài sản được mua sắm là 1.717 tài sản các loại, với giá trị 21.282 triệu đồng/21.737 triệu đồng (giảm

455 triệu đồng).

- Trung tâm đã ký Thỏa thuận khung số 10/2022/TTK/TTTĐDVTC-MT-LBM ngày 18/10/2022 với Liên danh Công ty Minh Thịnh-LBM, số lượng tài sản ký hợp đồng mua sắm thực tế là 1.686 tài sản, giá trị 20.740 triệu đồng (giảm 542 triệu đồng) do có 05 đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản ở cấp huyện không mua sắm.

Một số tồn tại hạn chế:

- Thời gian tư vấn lập HSMT chậm so Hợp đồng là 37 ngày (thời gian theo hợp đồng là 10 ngày). Đề nghị Trung tâm rút kinh nghiệm và xác định thời gian cụ thể trong lập hồ sơ mời thầu để hợp đồng với nhà thầu.

- Nhà thầu thực hiện bảo trì tài sản đối với các đơn vị trực tiếp sử dụng chưa đúng trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Đề nghị Trung tâm có văn bản yêu cầu nhà thầu thực hiện bảo trì tài sản theo đúng nội dung đã thỏa thuận.

1.3. Xây dựng Kế hoạch và thực hiện xét tuyển viên chức:

Năm 2022, Trung tâm đã tổ chức xét tuyển 4 viên chức theo Kế hoạch tuyển dụng viên chức đã được phê duyệt tại Quyết định số 15/QĐ-STC ngày 29/3/2022 của Sở Tài chính. Trung tâm đã ban hành Quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc đối với 04 trường hợp trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận khắc phục tuyển dụng viên chức theo Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 và Kết luận số 27-KL/TW ngày 21/02/2022 của Ban Bí thư và Công văn số 648/SNV-CCVC ngày 25/4/2022 của Sở Nội vụ, Trung tâm đã thực hiện khắc phục theo Kết luận số 71-KL/TW đối với 01 trường hợp xác định việc tuyển dụng chưa đúng quy định và 08 trường hợp xác định việc tuyển dụng chưa đảm bảo trình tự, thủ tục bằng cách lập quy trình tuyển dụng lại đối với 01 viên chức và lập báo cáo đánh giá nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của 08 trường hợp trong 5 năm gần nhất để bổ sung hồ sơ phê duyệt tuyển dụng lại.

Qua thanh tra nhận thấy: Trung tâm đã thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức và tổ chức khắc phục Kết luận số 71-KL/TW và Kết luận số 27-KL/TW theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng:

- Năm 2022, Trung tâm xây dựng kế hoạch số 41/KH-TTTĐDVTC ngày 22/02/2022 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, quán triệt đến toàn thể viên chức, người lao động trong cơ quan trong các buổi họp chi bộ định kỳ và họp cơ quan. Theo đó đã thực hiện tuyên truyền nhắc nhở viên chức thực hiện nghiêm túc quy

tác ứng xử theo Quyết định số 810/QĐ-STC ngày 16/6/2021 của Sở Tài chính, cử viên chức tham gia học tập giáo dục pháp luật do Sở Tài chính tổ chức, thực hiện phân công cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền xử lý công việc trong Ban giám đốc và từng phòng, từng viên chức thực hiện để làm cơ sở đánh giá phân loại cuối năm; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của cơ quan cấp trên. Trong năm 2022, Trung tâm chưa có viên chức bị xử lý tham nhũng theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Về thực hiện công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của Trung tâm:

Trong năm 2022, Trung tâm đã thực hiện công khai đầy đủ về dự toán, quyết toán; công khai thông tin tuyển dụng viên chức và kết quả tuyển dụng theo quy định; tình hình quản lý sử dụng tài sản công; quy trình thực hiện giải quyết hồ sơ thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành với hình thức niêm yết tại bảng thông báo của đơn vị theo quy định.

Thông báo kết quả mua sắm tập trung năm 2022 trên trang Thông tin điện tử tài sản công thuộc Thời báo Tài chính Việt Nam của Bộ Tài chính, thông báo trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài chính theo quy định tại Điều 76 Nghị định 151/2017/NĐ-CP.

- Việc xây dựng, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Trung tâm đã ban hành Quyết định số 279/QĐ-TĐDVTC ngày 27/6/2022 (thay thế Quyết định số 84/QĐ-TĐDVTC ngày 11/3/2022) quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022. Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng phù hợp với hướng dẫn tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo các chế độ, định mức hiện hành. Trong năm thực hiện chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

Tuy nhiên, còn hạn chế: Trung tâm chưa quy định cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chưa quy định mức chi hỗ trợ cho từng đối tượng trực tiếp thực hiện thẩm tra quyết toán, kiểm toán trong quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở chi bồi dưỡng; quy định đối tượng để chi thu nhập tăng thêm chưa đúng theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

Trung tâm đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản tại Quyết định số 213/QĐ-TĐDVTC ngày 19/4/2019. Quy chế cơ bản đảm bảo được những nội dung theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Trung tâm quản lý chặt chẽ và sử dụng tài sản theo đúng mục đích và quy chế, trong năm thực hiện kiểm kê và lập các sổ theo dõi tài sản, thực hiện trích hao mòn tài sản cố định theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập:

Thực hiện Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, trong năm 2022, Trung tâm không lập kế hoạch kê khai tài sản tại đơn vị mà thực hiện theo Kế hoạch 1456/KH-STC ngày 24/11/2022 của Sở Tài chính. Theo đó có 17 viên chức là Đảng viên và thủ quỹ thuộc đối tượng đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập. Bảng kê khai tài sản thu nhập được niêm yết công khai tại bảng thông báo của đơn vị và gửi về Văn phòng Sở theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu, chi và các khoản công nợ và nguồn trích lập các quỹ:

+ Nguồn kinh phí ngân sách cấp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

(Kinh phí thực hiện công tác mua sắm tài sản theo phương thức tập trung)

- Dự toán kinh phí được giao: 159.800.000 đồng

- Kinh phí quyết toán: 159.800.000 đồng

(Chi tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu; thẩm định giá tài sản; công tác phí, văn phòng phẩm và đăng tải thông báo mời thầu trên trang thông tin điện tử)

+ Nguồn thu sự nghiệp và thu dịch vụ:

- Tổng thu trong năm: 7.136.839.106 đồng

+ Thu thẩm tra quyết toán vốn đầu tư: 5.887.898.140 đồng

+ Thu khác (xét tuyển viên chức): 1.000.000 đồng

+ Thu dịch vụ: 1.247.940.966 đồng

- Số phải nộp NSNN, chuyển các đơn vị: 5.748.945.594 đồng

+ Chi nộp thuế: 56.525.954 đồng

+ Chuyển các cơ quan có liên quan: 5.692.419.640 đồng

. UBND tỉnh: 842.274.922 đồng

. Sở Tài chính: 1.911.934.718 đồng

. Chưa phân bổ chờ Quyết định phê duyệt

(số đã tạm thu)

+ VP Tỉnh ủy (trích chi phí tư vấn TT BCQT) 21.285.000 đồng

- **Nguồn thu được để lại sử dụng: 4.924.665.074 đồng**

- **Kinh phí đề nghị quyết toán: 4.924.665.074 đồng**

+ Các chi phí phát sinh trong năm:	3.221.545.624 đồng
+ Trích lập các quỹ:	1.703.119.450 đồng
. Trích quỹ phát triển sự nghiệp:	425.779.863 đồng
. Trích Quỹ khen thưởng:	76.000.000 đồng
. Trích Quỹ phúc lợi:	304.000.000 đồng
. Trích Quỹ bổ sung thu nhập:	897.339.587 đồng

Số thực thu năm 2022 là 7.136 triệu đồng đạt 67,96% so với dự toán giao (7.136 trđ/10.500 trđ), trong đó: thu thẩm tra quyết toán vốn đầu tư XDCB 5.888 triệu đồng, đạt 58,88% so với dự toán giao (5.888 trđ/10.000 trđ); thu dịch vụ tài chính 1.247 triệu đồng, đạt 249,40% so với dự toán giao (1.247 trđ/500 trđ).

Qua thanh tra nhận thấy: số thực thu đạt thấp so với dự toán giao đầu năm, trong đó thu: số thu thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành chỉ đạt 58,88%. Điều này cho thấy Trung tâm chưa đánh giá cụ thể khả năng thu để lập dự toán dẫn đến số thu trong năm đạt thấp.

+ *Nguồn cải cách tiền lương:*

Trong năm 2022, Trung tâm không trích nguồn cải cách tiền lương, nguồn cải cách tiền lương hiện có tại đơn vị là 6.332.344.794 đồng (nguồn năm trước chuyển sang, trong đó: nguồn chi phí bồi thường 2.153.640 đồng, nguồn thẩm tra quyết toán 6.174.316.425 đồng, nguồn dịch vụ 155.874.729 đồng)

Qua thanh tra nhận thấy: Số thực thu đạt thấp so với dự toán giao đầu năm, trong đó thu thẩm tra quyết toán vốn đầu tư XDCB đạt 58,88%. Điều này cho thấy Trung tâm chưa đánh giá cụ thể khả năng thu thực tế dẫn đến số thu trong năm đạt thấp.

Qua kiểm tra một số chứng từ thu, chi nhận thấy:

Trung tâm đã thực hiện quản lý nguồn thu, chi phát sinh trong năm 2022 cơ bản theo quy định hiện hành và theo quy chế chi tiêu nội bộ, xác định số chênh lệch thu chi cuối năm và thực hiện trích lập các quỹ theo quy định.

Tuy nhiên, còn hạn chế là chưa hạch toán kịp thời các khoản phải thu, phải trả và thu hồi tạm ứng, cụ thể:

(1) *Đối với khoản Nợ còn phải trả (Tài khoản 338) 349.440.900 đồng:* nguồn thu chi phí thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất từ năm 2014 đến nay chưa chi trả cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị Trung tâm khẩn trương phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường đối chiếu để xác định công nợ giữa hai bên và thực hiện tất toán tài khoản theo quy định.

(2) *Đối với Số phải thu khác: (Tài khoản 138) 96.200.000 đồng,* thực tế là chi

tạm ứng để khen thưởng các cá nhân có thành tích đóng góp năm 2019 số tiền 30.000.000 đồng; khen thưởng các cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019 số tiền 26.200.000 đồng; hỗ trợ ngày Quốc tế Phụ nữ 08/03/2020 số tiền 40.000.000 đồng.

Đề nghị Trung tâm rút kinh nghiệm trong việc hạch toán kế toán theo quy định. Đồng thời đề nghị rà soát để xử lý theo quy định.

(3) Đối với số Tạm ứng (Tài khoản 141) 448.000.000 đồng chưa thanh toán:

* Tạm ứng từ các năm trước 96.320.000 đồng, gồm: Cam Truyền Vũ Phong tạm ứng số tiền 14.920.000 đồng; Tăng Vạn An tạm ứng số tiền 48.100.000 đồng; Lê Hoàng Quốc Việt tạm ứng số tiền 23.300.000 đồng; Cao Chí Thiện tạm ứng số tiền 10.000.000 đồng.

* Tạm ứng trong năm 2022 là 351.680.000 đồng, gồm: Võ Thanh Hải tạm ứng số tiền 180.680.000 đồng; Tô Kim Thủy tạm ứng số tiền 21.000.000 đồng; Nguyễn Việt Liên tạm ứng số tiền 150.000.000 đồng.

Đề nghị Trung tâm khẩn trương thu hồi hoàn trả tạm ứng theo quy định.

(4) Đối với khoản Chi phí bồi dưỡng cho viên chức trực tiếp thực hiện thẩm tra quyết toán, kiểm toán số tiền 194.500.000 đồng: trích 3% tổng thu chi phí thẩm tra quyết toán, kiểm toán năm 2022 để chi cho viên chức trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, chứng từ chi chưa đủ cơ sở thực hiện do danh sách chi hỗ trợ chưa có kết quả đánh giá của từng đối tượng, chưa quy định mức chi hỗ trợ cho từng đối tượng, không có quyết định phân công cán bộ trực tiếp theo danh sách đã chi, đối tượng chi không đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ.

Đề nghị Trung tâm chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

(5) Đối với việc Chi thu nhập tăng thêm

Trong năm, Trung tâm đã thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm cho viên chức đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ. Tuy nhiên, đơn vị chi trả thu nhập tăng thêm cho đối tượng không đúng quy định số tiền 47.847.308 đồng. Đề nghị thu hồi nộp trả Quỹ bổ sung thu nhập của Trung tâm.

Phần III

KẾT LUẬN

Trung tâm đã cơ bản thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định về công tác thẩm tra quyết toán, liên kết kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, tư vấn thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, Trung tâm đã tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt tiết kiệm ngân sách nhà nước 9.749 triệu đồng (công tác thẩm tra quyết toán 1.934 trđ, liên kết kiểm toán 584 trđ, tư vấn thẩm tra báo cáo quyết toán 6.776 trđ, mua sắm tập trung 455 trđ).

Trung tâm triển khai và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, cụ thể: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện công khai, minh bạch về xét tuyển viên chức, kết quả mua sắm tập trung; quản lý sử dụng nguồn kinh phí tại đơn vị cơ bản đảm bảo đúng định mức, chế độ trong chi hoạt động thường xuyên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn hạn chế đã nêu tại kết quả thanh tra như: chưa kịp thời có văn bản yêu cầu chủ đầu tư cung cấp đủ hồ sơ phục vụ công tác lập báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; tư vấn lập hồ sơ mời thầu chậm thời gian so hợp đồng trong quy trình thực hiện mua sắm tập trung; chưa thực hiện thanh toán kịp thời các khoản phải thu, phải trả; nợ tạm ứng kéo dài chưa thu hồi; chi trả chi phí bồi dưỡng cho cá nhân trực tiếp thực hiện thẩm tra quyết toán, kiểm toán chưa đủ cơ sở thực hiện; chi trả thu nhập tăng thêm chưa đúng đối tượng quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ quy định chưa đúng đối tượng thụ hưởng chi phí thực hiện thẩm tra quyết toán, kiểm toán, chưa quy định mức chi cho từng đối tượng và tiêu chí đánh giá đối tượng để thực hiện.

Phần IV

KIẾN NGHỊ XỬ LÝ

1. Về xử lý tài chính: 941.488.208 đồng (kèm phụ biểu số 01/KL-TTr), gồm:

- Thu hồi nộp trả nguồn quỹ bổ sung thu nhập: 47.847.308 đồng.
- Xử lý tài chính khác: 893.640.900 đồng.

Đề nghị Trung tâm triển khai thực hiện:

- Thu hồi nộp trả nguồn quỹ bổ sung thu nhập số tiền 47.847.308 đồng do chi thu nhập tăng thêm không đúng đối tượng.

- Đối chiếu công nợ với Sở Tài nguyên và Môi trường chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để tất toán tài khoản 338 - nợ còn phải trả số tiền 349.440.900 đồng.

- Thực hiện xử lý các khoản phải thu khác và thu hồi tạm ứng theo đúng quy định.

2. Kiến nghị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành tại Trung tâm:

- Thực hiện thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành kịp thời khi tiếp nhận, trường hợp chủ đầu tư gửi hồ sơ không đảm bảo, kịp thời yêu cầu bằng văn bản cho Chủ đầu tư bổ sung hoặc trả hồ sơ yêu cầu đơn vị hoàn chỉnh.

- Rút kinh nghiệm trong việc đề xuất nội dung lập hồ sơ mời thầu và xác định cụ thể thời gian hợp đồng để đảm bảo thực hiện.

- Có văn bản yêu cầu nhà thầu thực hiện đầy đủ việc bảo trì tài sản cho các đơn vị theo thỏa thuận khung đã ký.

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khi xây dựng nội dung chi cho đối tượng thụ hưởng trong quy chế chi tiêu nội bộ không đúng quy định. Đồng thời rà soát xây dựng nội dung chi trong quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Đánh giá cụ thể khả năng thu, số ước thực hiện các nguồn thu hàng năm để làm cơ sở lập dự toán thu phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Tổ chức thực hiện chi theo đúng chế độ, chính sách quy định hiện hành.

- Rút kinh nghiệm trong việc hạch toán và xử lý kịp thời các khoản phải thu, phải trả theo quy định.

3. Kiến nghị Văn phòng Sở Tài chính:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với đơn vị trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên kiểm tra công tác thu, chi thông qua báo cáo đề hướng dẫn đơn vị thực hiện đúng quy định.

- Theo dõi, đôn đốc nhắc nhở Trung tâm thực hiện đầy đủ các kết luận của Thanh tra theo quy định.

Trên đây là kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính trực thuộc Sở Tài chính tỉnh An Giang. Đề nghị Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính tổ chức thực hiện các kiến nghị nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Sở Tài chính trong thời hạn 45 ngày. Đồng thời công bố và lưu hành, niêm yết công khai 15 ngày tại trụ sở làm việc kể từ ngày ban hành kết luận./.

Nơi nhận :

- Trung tâm TĐ&DVTC;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở Tài chính;
- VPS, Phòng HCSN;
- Chánh Thanh tra STC;
- Đoàn Thanh tra;
- Lưu : VP, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Thị Kim Hai